TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ
Bản án số: 03/2023/HSST
Ngày: 05/01/2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Thanh Huỳnh .
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trần Thanh Vũ.
2/Ông Cao Thanh Việt.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa***: Bà Mạc Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 16/12/2022 đối với bị cáo:

Lương Văn H, sinh năm 2000; Nơi sinh: Cờ Đỏ, TP .; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, TP .; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: kinh; Quốc tịch Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Lương Văn C (s) và bà Nguyễn Thị H1 (s); Chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:
- Anh Phạm Tùng L, sinh năm 1975. (vắng mặt)
- Anh Nguyễn Văn Bé T, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ ấp P, xã T, huyện C, TP ..

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**
- Anh Phạm Văn B, sinh năm 1987.

Địa chỉ ấp P, xã T, huyện C, TP ..
- Anh Lê Thanh Phú K, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ ấp P, xã T, huyện C, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/6/2022 Lương Văn H đi bộ ngang cửa hàng sửa xe của anh Phạm Văn B tại ấp P, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 65H9 - 7551 của ông Phạm Tùng L đã gửi sửa, trên xe có gắn chìa khóa, H phát hiện không có người nên lén lút đi vào lấy trộm xe môt tô, điều khiển xe đến cửa hàng sửa xe của anh Lê Thanh Phú K tại ấp P, xã T, huyện C bán với giá 1.500.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày anh B phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 65H9 - 7551 bị mất, anh B xem camera phát hiện Lương Văn H lấy trộm, anh B chạy đi tìm thì phát hiện xe trong cửa hàng sửa xe của anh Phú K. Anh B đến Công an xã T, huyện C trình báo. Công an xã T mời Lương Văn H làm việc, H thừa nhận lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 65H9 - 7551 tại cửa hàng sửa xe của anh B. Ngoài ra, ngày 05/6/2022 Lương Văn H còn lấy trộm 01 xe mô tô biển kiểm soát 53R4 - 9153 của ông Nguyễn Văn Bé T (là cậu của H) tại ấp P, xã T, huyện C, sau đó H đem bán cho Lê Thanh P Khiêm 1.500.000 đồng.

Lê Thanh Phú K giao nộp một xe mô tô biển số 65H9 - 7551, hiệu WAIT và một biển kiểm soát 53R4 - 9153. Riêng đối với xe mô tô biển kiểm soát 53R4 - 9153 P đã tháo từng Bộ phận xe ra bán nên không thu hồi được.

Lương Văn H giao nộp 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện C kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 65H9 - 7551, hiệu WAIT, mua 2005 giá 9.000.000 đồng, xe đã qua sử dụng, trị giá 4.000.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 53R4 - 9153, hiệu Wave Trung Quốc, mua 10 năm giá 3.000.000 đồng, xe đã qua sử dụng, trị giá 2.500.000 đồng. Tổng cộng 6.500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 271/2022/KLGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm P1 thuộc Bộ Y kết luận:

- Về y học: trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại Lương Văn H có bệnh lý tâm thần: rối loạn phân liệt (F21 - ICD10).

- Về năng lực: tại thời điểm phạm tội và hiện tại Lương Văn H hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, giai đoạn bệnh thuyên giảm.

Tại Công văn số 271.0/PYTT, ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm P1 thuộc Bộ Y xác định: Về trách nhiệm hình sự. Tại thời điểm phạm tội và hiện tại Lương Văn H có năng lực trách nhiệm hình sự.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C tra cứu biển kiểm soát xe mô tô 53R4 - 9153 nhưng không tìm thấy dữ liệu theo tra cứu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã giải quyết trả lại cho Phạm Tùng L 01 xe mô tô biển kiểm soát 65H9 - 7551. Ông L đã nhận và không yêu cầu gì. Riêng ông Nguyễn Văn Bé T không yêu cầu Lương Văn H bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Đối với Lê Thanh Phú K không biết xe mô tô biển kiểm soát 65H9 - 7551 và xe mô tô biển kiểm soát 53R4 - 9153 do Lương Văn H trộm cắp mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C không xử lý đối với anh Phú K.

Quá trình điều tra Lương Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, bị can bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị can thực hiện hành vi phạm tội 02 lần.

Anh Lê Thanh Phú K không yêu cầu Lương Văn H trả lại 1.500.000 đồng.

Đối với các vật chứng còn lại đang tạm giữ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSCĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP . Thơ truy tố bị cáo Lương Văn H về tội " Trộm cắp tài sản " theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lương Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Anh Nguyễn Văn Bé T yêu cầu được nhận 1.500.000đồng từ việc thu giữ của bị cáo do trước đây bị cáo trộm lấy xe bán 1.500.000đồng. Đồng thời, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản". Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lương Văn H về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm s, điểm l, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Điều 52, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 biển số xe kiểm soát số 53R4-9153 không có giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền thu giữ của bị cáo 1.500.000đồng từ việc bán xe trộm cắp mà có đề nghị trả lại cho anh Nguyễn Văn Bé T số tiền 1.500.000đồng. Anh Lê Văn Phú K1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000đồng nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và những người liên quan khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn H thừa nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/6/2022 bị cáo đi ngang tiệm sửa xe của anh Phạm Văn B thấy có xe môt tô biển số 65 H9- 7551 không có người trông coi nên bị cáo lấy trộm và đến tiệm sửa xe của anh Lê Thanh Phú K bán với giá 1.500.000đồng. Ngoài ra, ngày

05/6/2022 bị cáo trộm xe môtô biển số 53R4-9153 của cậu bị cáo là ông Nguyễn Văn Bé T bán cho anh K với giá 1.500.000đồng.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện C kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 65H9 - 7551, hiệu WAIT, mua 2005 giá 9.000.000 đồng, xe đã qua sử dụng, trị giá 4.000.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 53R4 - 9153, hiệu Wave Trung Quốc, mua 10 năm giá 3.000.000 đồng, xe đã qua sử dụng, trị giá 2.500.000 đồng. Tổng cộng 6.500.000 đồng (bút lục 32, 33).

Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với những chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bản thân bị cáo là thanh niên còn trẻ lẽ ra bị cáo phải lao động chân chính để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình nhưng vì bản tính hám lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác mà bất chấp pháp luật, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để lén lút trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, giúp bị cáo nhận thức sai lầm mà sửa đổi bản thân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của bị cáo gây ra, trình độ học vấn thấp, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Tùng L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh Phú K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã giải quyết trả lại cho Phạm Tùng L 01 xe mô tô biển kiểm soát 65H9 – 7551. Đối với số tiền 1.500.000đồng thu giữ của bị cáo từ việc bán xe trộm cắp cho anh Lê Thanh Phú K, anh K không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000đồng nên không xem xét. Anh Nguyễn Văn Bé T có yêu cầu được nhận số tiền 1.500.000đồng mà trước đây bị cáo trộm cắp xe của anh bán cho anh K 1.500.000đồng nên cần trả cho anh T số tiền 1.500.000đồng là phù hợp.

Đối với 01 biển số xe kiểm soát số 53R4-9153 không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.l

[5] Về án phí hình sự: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Điều 38, điểm l, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Điều 52, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Tùng L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh Phú K không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã giải quyết trả lại cho Phạm Tùng L 01 xe mô tô biển kiểm soát 65H9 – 7551.

Trả cho anh Nguyễn Văn Bé T số tiền 1.500.000đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe kiểm soát số 53R4-9153 do không có giá trị.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Lương Văn H .

Phiên tòa xét xử công khai, tuyên án có mặt bị cáo, có mặt bị hại anh Nguyễn Văn Bé T, vắng mặt anh Phạm Tùng L, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh Phú K.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Cờ Đỏ;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thanh Huỳnh